TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG P** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 165/2020/QĐST- HNGĐ

Long P, ngày 26 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 259/2020/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Long P, xã Hiệp H, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Châu Thị N, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp Phụng T, xã Song P, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Thanh T và bà Châu Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Bùi Thanh T và bà Châu Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Bùi Thanh T và bà Châu Thị N thống nhất xác định 01 người con chung tên Bùi Châu Thế K, sinh ngày 30/5/2006. Ông T thống nhất giao cháu K cho bà N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu K; Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không yêu cầu. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Bùi Thanh T mà không ai được quyền ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Ông Bùi Thanh T và bà Châu Thị N thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Ông Bùi Thanh T và bà Châu Thị N thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5.Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Thanh T thống nhất chịu 150.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007232 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng. Ông Bùi Thanh T được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); bà Châu Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long P;
- UBND xã Hiệp H, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hoàng Bảo